

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐỢT 2 - 2025

Ngành, nghề: Cao đẳng Điều dưỡng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HĐTS ngày 11 tháng 9 năm 2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực ưu tiên	Điểm tương đương ưu tiên	Năm TN THPT	Tỉnh/Thành phố	Điểm KV	Điểm ĐT UT	Điểm TBCN lớp 12	Điểm Xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	Mai Tuyết Anh	04/08/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,27	9,02	TT	
2	Huỳnh Thị Xuân Đào	28/10/2007	Nữ	Kinh	KV2		2025	Hậu Giang	0,25		8,52	8,77	TT	
3	Nguyễn Văn Đạt	30/12/2007	Nam	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	6,99	9,74	TT	
4	Lâm Thị Huỳnh Đy	09/10/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,67	10,42	TT	
5	Quách Thị Ngọc Giàu	16/09/2005	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,24	7,99	TT	
6	Thạch Trần Gia Huy	28/03/2005	Nam	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,01	9,76	TT	
7	Trần Thị Ngọc Huyền	25/04/2006	Nữ	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		8,00	8,75	TT	
8	Lê Trần Hoàng Khang	10/12/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,51	8,26	TT	
9	Lâm Thùy Linh	30/04/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,49	9,24	TT	
10	Tăng Tài Lộc	01/01/2007	Nam	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,57	10,32	TT	
11	Kim Trúc Ly	11/03/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Bạc Liêu	0,75	2	8,13	10,88	TT	
12	Danh Lan Thảo Minh	19/08/2007	Nam	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,31	10,06	TT	
13	Nguyễn Nhật Minh	12/09/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,78	8,53	TT	
14	Lâm Ngọc Ni	13/09/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,09	8,84	TT	
15	Lê Thị Chúc Ny	17/02/2006	Nữ	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		7,50	8,25	TT	
16	Lâm Trần Bảo Ngân	31/08/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,33	10,08	TT	
17	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	26/11/2007	Nữ	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,5		8,42	8,92	TT	
18	Quan Như Ngọc	31/01/2007	Nữ	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,5		7,62	8,12	TT	
19	Nguyễn Thị Ngọc	24/12/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,37	8,12	TT	
20	Khru Thị Tiêu Nguyên	08/07/2007	Nữ	Hoa	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	8,50	11,25	TT	
21	Lý Thị Kim Nguyên	26/08/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,88	10,63	TT	
22	Kim Thị Yến Nhi	28/11/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,61	10,36	TT	
23	Lý Lâm Tổ Như	27/12/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,76	10,51	TT	
24	Trần Trương Thúy Quỳnh	17/08/2006	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,31	9,06	TT	
25	Huỳnh Thị Trúc Quỳnh	26/10/2006	Nữ	Kinh	2NT		2024	Sóc Trăng	0,5		7,50	8,00	TT	
26	Lê Nguyễn Bích Tuyền	24/12/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,83	8,58	TT	
27	Đoàn Nguyễn Duy Thanh	22/01/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,08	8,83	TT	
28	Hứa Thị Thảo	08/12/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,20	8,95	TT	
29	Lê Nguyễn Tiêu Thiên	04/11/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,03	8,78	TT	
30	Nguyễn Anh Thơ	21/08/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,74	9,49	TT	
31	Nguyễn Minh Thuận	09/10/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,24	8,99	TT	
32	Tiêu Thị Thanh Trúc	26/12/2007	Nữ	Hoa	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	6,64	9,39	TT	
33	Lê Thị Kim Trường	28/03/2000	Nữ	Kinh			2018	Sóc Trăng			8,30	8,30	TT	
34	Đặng Thảo Vi	14/10/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,27	8,02	TT	
35	Trần Lê Phương Vy	08/10/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,18	8,93	TT	
36	Trương Yến Vy	15/09/2007	Nữ	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,5		8,08	8,58	TT	
37	Lâm Kim Xuyên	12/01/1999	Nữ	Khmer		01	2017	Sóc Trăng		2	7,90	9,90	TT	
38	Lâm Triệu Như Ý	24/10/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	8,26	11,01	TT	
39	Trần Thị Ngọc Ý	19/04/2007	Nữ	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,5		7,67	8,17	TT	

Danh sách có 39 thí sinh

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐỢT 2 - 2025

Ngành, nghề: Cao đẳng Dược

(Ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HĐTS ngày 11 tháng 9 năm 2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Năm TN THPT	Tỉnh/ Thành phố	Điểm KV	Điểm ĐT UT	Điểm TBCN lớp 12	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	Phan Hoàng Duy	14/12/2004	Nam	Kinh		01	2022	Sóc Trăng		2,00	7,20	9,20	TT	
2	Lý Thị Mai Duyên	26/10/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,10	9,85	TT	
3	Hứa Thị Mỹ Duyên	16/12/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,66	9,41	TT	
4	Đặng Tâm Đoan	11/05/2004	Nữ	Kinh			2022	Sóc Trăng			7,30	7,30	TT	
5	Nguyễn Ngọc Huỳnh	15/05/2006	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,19	8,94	TT	
6	Nguyễn Duy Khang	22/03/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,16	7,91	TT	
7	Đỗ Tuấn Khanh	03/01/2005	Nam	Kinh			2023	Sóc Trăng			7,40	7,40	TT	
8	Nguyễn Hồng Linh	22/08/2007	Nữ	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,50		7,51	8,01	TT	
9	Huỳnh Minh Luân	22/11/1996	Nam	Kinh			2015	Sóc Trăng			8,00	8,00	TT	
10	Trần Thị Chúc Muội	15/08/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,86	8,61	TT	
11	Trần Hà My	28/07/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		6,94	7,69	TT	
12	Hồ Thị Tuyết Nga	19/05/1992	Nữ	Khmer		01	2011	Sóc Trăng		2,00	5,80	7,80	TT	
13	Hứa Thanh Ngân	24/02/2007	Nữ	Hoa	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	9,23	11,98	TT	
14	Lâm Bích Ngân	13/10/2004	Nữ	Hoa		01	2022	Sóc Trăng		2,00	8,80	10,80	TT	
15	Phạm Kim Ngân	04/03/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,29	8,04	TT	
16	Nguyễn Thị Phương Ngân	24/04/2005	Nữ	Kinh			2023	Sóc Trăng			7,00	7,00	TT	
17	Trần Kim Ngọc	22/09/2006	Nữ	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		8,90	9,65	TT	
18	Phạm Thế Nguyên	04/12/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		6,58	7,33	TT	
19	Trần Trọng Nguyễn	26/12/2007	Nam	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,50		7,27	7,77	TT	
20	Nguyễn Hoàng Thiên Nhi	27/04/2007	Nữ	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,50		7,00	7,50	TT	
21	Trần Quế Nhi	10/12/2006	Nữ	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		6,70	7,45	TT	
22	Lê Hồng Nhi	10/04/2003	Nữ	Kinh			2021	Sóc Trăng			7,00	7,00	TT	
23	Lý Thị Mỹ Như	04/03/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,63	10,38	TT	
24	Bùi Lê Minh Nhựt	09/11/2002	Nữ	Kinh			2020	Sóc Trăng			7,80	7,80	TT	
25	Châu Thành Phi	26/03/2007	Nam	Hoa	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	8,50	11,25	TT	
26	Nguyễn Gia Phúc	15/12/2006	Nam	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		7,30	8,05	TT	
27	Trần Văn Quý	14/04/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,88	9,63	TT	
28	Trần Văn Sung	08/05/1998	Nam	Kinh			2016	Sóc Trăng			7,50	7,50	TT	
29	Huỳnh Ngọc Tiên	08/12/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		6,72	7,47	TT	
30	Trần Thị Ngọc Thanh	05/12/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,63	10,38	TT	
31	Nguyễn Ngọc Thắm	13/11/1998	Nữ	Kinh			2016	Sóc Trăng			7,80	7,80	TT	
32	Kim Minh Thoa	25/10/2007	Nam	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,78	10,53	TT	
33	Lê Hồng Thư	06/06/2007	Nữ	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,50		6,97	7,47	TT	
34	Lâm Nhựt Thy	12/08/2006	Nữ	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		7,20	7,95	TT	
35	Lại Sơn Bảo Trân	11/12/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,50	8,25	TT	
36	Nguyễn Thị Như Trúc	30/03/2006	Nữ	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		8,70	9,45	TT	
37	Trương Ngọc Vân	13/12/2007	Nữ	Hoa	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,76	10,51	TT	
38	Phạm Thị Hồng Vân	27/11/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,09	7,84	TT	

Danh sách có 38 thí sinh

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐỢT 2 - 2025

Ngành, nghề: Cao đẳng Kế Toán

(Ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HĐTS ngày 11 tháng 9 năm 2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Năm TN THPT	Tỉnh/ Thành phố	Điểm KV	Điểm ĐT UT	Điểm TBCN lớp 12	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	Lâm Kim Quyên	19/07/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	8,19	10,94	TT	
2	Liêu Mỹ Chi	21/12/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,97	10,72	TT	
3	Mã Ngọc Ngân	19/12/2007	Nữ	Hoa	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,88	10,63	TT	
4	Lâm Thị Bích Tuyền	17/08/2005	Nữ	Khmer		01	2023	Sóc Trăng		2,00	8,3	10,30	TT	
5	Lý Huế Anh	20/10/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,52	10,27	TT	
6	Kim Phương Vy	21/12/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,49	10,24	TT	
7	Lê Khả Ái	29/03/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,16	8,91	TT	
8	Liêu Huỳnh Bảo Khang	15/09/2006	Nam	Khmer	KV1	01	2024	Sóc Trăng	0,75	2,00	6,10	8,85	TT	
9	Trần Huỳnh Ngọc Hân	04/01/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,77	8,52	TT	
10	Nguyễn Thành Ngôn	06/08/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,7	8,45	TT	
11	Huỳnh Võ Huyền Như	01/11/2005	Nữ	Kinh			2023	Sóc Trăng			8,1	8,10	TT	
12	Trần Thảo Uyên	25/07/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,33	8,08	TT	
13	Nguyễn Khánh Phú	31/01/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,19	7,94	TT	
14	Nguyễn Thanh Ngân	22/08/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,17	7,92	TT	
15	Nguyễn Hiền Quế Anh	29/08/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,12	7,87	TT	
16	Hồ Triệu Thúy Vy	10/10/2004	Nữ	Kinh			2022	Sóc Trăng			7,80	7,80	TT	
17	Trần Hiền Lâm	01/06/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		6,86	7,61	TT	
18	Nguyễn Thị Thích	15/05/2004	Nữ	Kinh			2022	Sóc Trăng			7,4	7,40	TT	
19	Nguyễn Huỳnh Trang	06/08/2004	Nữ	Kinh			2023	Sóc Trăng			6,50	6,50	TT	

Danh sách có 19 thí sinh

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐỢT 2 - 2025
Ngành, nghề: Cao đẳng Quản trị kinh doanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HĐTS ngày 11 tháng 9 năm 2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực ưu tiên	Đôi tượng ưu tiên	Năm TN THPT	Tỉnh/ Thành phố	Điểm KV	Điểm ĐT UT	Điểm TBCN lớp 12	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	Phạm Thị Mỹ Dung	29/09/2006	Nữ	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		8,00	8,75	TT	
2	Phạm Thị Hồng Duy	11/11/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,09	8,84	TT	
3	Trần Hoàng Đạt	31/10/2005	Nam	Kinh			2023	Sóc Trăng			7,30	7,30	TT	
4	Trần Quốc Đạt	12/07/2002	Nam	Kinh			2020	Sóc Trăng			7,10	7,10	TT	
5	Đặng Phước Giàu	06/09/2004	Nam	Kinh			2022	Sóc Trăng			7,30	7,30	TT	
6	Nguyễn Thị Bích Huyền	18/11/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,13	8,88	TT	
7	Danh Thị Hồng Mai	30/05/2005	Nữ	Khmer		01	2023	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,70	10,45	TT	
8	Lâm Trúc Ni	13/09//2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,21	8,96	TT	
9	Bùi Quỳnh Như	13/07/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,79	8,54	TT	
10	Lâm Thị Tổ Như	19/07/2006	Nữ	Khmer	KV1	01	2024	Sóc Trăng	0,75	2,00	6,10	8,85	TT	
11	Nguyễn Thị Kim Oanh	02/08/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,23	7,98	TT	
12	Vương Chí Phước	28/09/2006	Nam	Hoa	KV1	01	2024	Sóc Trăng	0,75	2,00	8,10	10,85	TT	
13	Mã Duy Quân	13/11/2006	Nam	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		7,20	7,95	TT	
14	Châu Cao Nhã Quyên	18/07/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,87	10,62	TT	
15	Quách Thị Na Rìn	25/11/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	8,01	10,76	TT	
16	Trương Cao Sang	05/02/2004	Nam	Hoa		01	2022	Sóc Trăng		2,00	8,10	10,10	TT	
17	Trần Hoàng Tấn	31/10/2005	Nam	Kinh			2023	Sóc Trăng			6,90	6,90	TT	
18	Lê Thị Cẩm Tiên	10/07/2002	Nữ	Kinh			2020	Sóc Trăng			9,10	9,10	TT	
19	Liêu Anh Tuấn	12/09/2007	Nam	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	6,72	9,47	TT	
20	Ngô Quốc Tuấn	07/03/2006	Nam	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		8,50	9,25	TT	
21	Huỳnh Anh Tuấn	27/11/2005	Nam	Kinh			2023	Sóc Trăng			6,60	6,60	TT	
22	Lê Thị Duy Tuyết	05/12/2007	Nữ	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,5		7,19	7,69	TT	
23	Phạm Ngọc Thiên	21/07/2004	Nam	Kinh			2022	Sóc Trăng			6,70	6,70	TT	
24	Diệp Lưu Quỳnh Trâm	23/03/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,34	10,09	TT	
25	Trần Bích Trâm	15/10/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		6,53	7,28	TT	
26	Nguyễn Trần Tổ Trân	18/06/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,59	8,34	TT	
27	Danh Thị Tuyết Trinh	26/07/2006	Nữ	Khmer	KV1	01	2024	Sóc Trăng	0,75	2,00	7,50	10,25	TT	
28	Nguyễn Quách Tường Vi	31/12/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		6,99	7,74	TT	

Danh sách có 28 thí sinh

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐỢT 2 - 2025

Ngành, nghề: Cao đẳng Tin học ứng dụng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HDTS ngày 11 tháng 9 năm 2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Năm TN THPT	Tỉnh/ Thành phố	Điểm KV	Điểm ĐT UT	Điểm TBCN lớp 12	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	Son Minh Chiến	26/02/2005	Nam	Khmer		01	2023	Sóc Trăng		2	6,4	8,40	TT	
2	Trần Văn Diễm	07/06/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		9,37	10,12	TT	
3	Nguyễn Quốc Duy	06/05/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		5,97	6,72	TT	
4	Nguyễn Thiên Đà	08/04/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,92	9,67	TT	
5	Lý Minh Đạt	05/10/2007	Nam	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,98	10,73	TT	
6	Trương Thanh Đạt	07/06/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,44	9,19	TT	
7	Trần Chí Hùng	20/01/2003	Nam	Hoa		01	2021	Sóc Trăng		2	6,9	8,90	TT	
8	Đào Nguyên Duy Khang	15/11/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		6,52	7,27	TT	
9	Trương Đăng Khoa	14/04/2007	Nam	Kinh			2023	Sóc Trăng			8,09	8,09	TT	
10	Thạch Minh Khoa	07/01/2004	Nam	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	8,17	10,92	TT	
11	Lê Văn Khôi	28/06/2004	Nam	Kinh			2022	Sóc Trăng			7,40	7,40	TT	
12	Trịnh Đắc Thiện Nhân	24/06/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,68	9,43	TT	
13	Trần Thị Kim Nhung	13/12/2007	Nữ	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	6,92	9,67	TT	
14	Trần Phước Thịnh	09/12/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,72	9,47	TT	
15	Hồ Thị Minh Thuy	09/06/2006	Nữ	Kinh	KV1		2024	Sóc Trăng	0,75		6,30	7,05	TT	
16	Lâm Anh Thư	02/10/2007	Nữ	Kinh	2NT		2025	Sóc Trăng	0,50		6,40	6,90	TT	
17	Võ Hoàng Trí	04/04/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,73	8,48	TT	
18	Nguyễn Đức Trung	22/10/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,76	9,51	TT	
19	Thạch Hoàng Vũ	01/01/2007	Nam	Khmer	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2	7,86	10,61	TT	
20	Vương Lê Tường Vy	09/11/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		6,89	7,64	TT	

Danh sách có 20 thí sinh

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐỢT 2 - 2025

Ngành, nghề: Cao đẳng Tiếng Anh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HĐTS ngày 11 tháng 9 năm 2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Khu vực ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Năm TN THPT	Tỉnh/Thành phố	Điểm KV	Điểm ĐTUT	Điểm TBCN lớp 12	Điểm xét tuyển	Kết quả tuyển sinh	Ghi chú
1	Dương Minh Hưng	06/10/2007	Nam	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,51	8,26	TT	
2	Hứa Trần Tuấn Khôi	15/05/2004	Nam	Kinh			2022	Sóc Trăng			6,30	6,30	TT	
3	Lâm Kim Phụng	18/09/2007	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		7,44	8,19	TT	
4	Huỳnh Anh Tuấn	27/11/2005	Nam	Kinh			2023	Sóc Trăng			6,60	6,60	TT	
5	Đinh Thị Thanh Thủy	11/10/2007	Nữ	Kinh	KV1	01	2025	Sóc Trăng	0,75	2,00	9,38	12,13	TT	
6	Ngô Nhật Thư	16/06/2003	Nữ	Kinh	KV1		2025	Sóc Trăng	0,75		8,76	9,51	TT	

Danh sách có 06 thí sinh